

Số: 19/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Về việc đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần**  
**Chỉ số cải cách hành chính năm 2019**

---

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xin gửi Bộ Nội vụ Báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số Cải cách hành chính của Tỉnh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

- Tổng số điểm tự đánh giá: **58,61** điểm.
- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2019 (*đính kèm*).
- Các tài liệu kiểm chứng được đính kèm trên phần mềm theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, kính gửi Bộ Nội vụ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- Các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, T (KSTTHC).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ,  
TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>7</b>	
<b>1.1</b>	<b><i>Thực hiện Kế hoạch CCHC</i></b>	<b>1,5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch CCHC năm 2019: số 272/KH-UBND ngày 06/12/2018;</li> <li>- Báo cáo CCHC năm 2019: số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019;</li> <li>- Quyết định phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện: số 23/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2020.</li> </ul>
<b>1.2</b>	<b><i>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ</i></b>	<b>0,5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo CCHC quý I: số 53/BC-UBND ngày 14/3/2019;</li> <li>- Báo cáo CCHC 06 tháng: số 169/BC-UBND ngày 14/6/2019;</li> <li>- Báo cáo CCHC quý III: số 245/BC-UBND ngày 12/9/2019;</li> <li>- Báo cáo CCHC năm: số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019;</li> </ul>
<b>1.3</b>	<b><i>Công tác kiểm tra CCHC</i></b>	<b>2</b>	
<b>1.3.1</b>	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch KT CCHC: số 273/KH-UBND ngày 06/12/2018;</li> <li>- Báo cáo kết quả KT CCHC quý I: số 836/BC-SNV ngày 25/4/2019;</li> <li>- Báo cáo kết quả KT CCHC</li> </ul>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			quý III: số 2102/BC-SNV ngày 23/9/2019; - Báo cáo kết quả KT CCHC quý 9 tháng: số 2424/BC-SNV ngày 04/11/2019.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch KT CCHC: số 273/KH-UBND ngày 06/12/2018;</li> <li>- Báo cáo kết quả KT CCHC quý I: số 836/BC-SNV ngày 25/4/2019;</li> <li>- Công văn chỉ đạo khắc phục: số 17/UBND-KSTTHC ngày 08/5/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Tân Hồng: số 97/BC-UBND ngày 20/5/2019;</li> <li>- Công văn báo cáo khắc phục của huyện Tam Nông: 566/UBND-NV ngày 17/5/2019;</li> <li>- Công văn báo cáo khắc phục của TPCL: số 831/UBND-NV ngày 20/6/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của TXHN: số 129/BC-UBND- ngày 13/5/2019;</li> <li>- Báo cáo kết quả KT CCHC quý III: số 2102/BC-SNV ngày 23/9/2019;</li> <li>- Công văn chỉ đạo khắc phục: số 49/UBND-KSTTHC ngày 07/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Lai Vung: số 313/BC-UBND ngày 17/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Tháp Mười: số 278/BC-UBND ngày 17/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Thanh Bình: số 227/BC-UBND ngày 18/7/2018;</li> </ul>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Cao Lãnh: số 316/BC-UBND ngày 14/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Lấp Vò: số 298/BC-UBND ngày 10/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Thanh Bình: số 317/UBND-NV ngày 15/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Châu Thành: số 298/BC-UBND ngày 09/10/2019;</li> <li>- Công văn khắc phục của TPSP: số 745/UBND-HC ngày 17/10/2019;</li> <li>- Báo cáo khắc phục của huyện Tháp Mười: số 278/BC-UBND ngày 17/10/2019;</li> <li>- Báo cáo kết quả KT CCHC quý 9 tháng: số 2424/BC-SNV ngày 04/11/2019.</li> <li>- Công văn chỉ đạo khắc phục: số 53/UBND-KSTTHC ngày 11/11/2019;</li> <li>- Công văn khắc phục của Ban QLKKT: số 828/KKT-VP ngày 21/11/2019;</li> <li>- Công văn báo cáo khắc phục của Sở KH&amp;CN: số 991/SKH-CN-VP ngày 25/11/2019;</li> <li>- Công văn khắc phục hạn chế Sở Nội vụ: số 2321/SNV-VP ngày 18/10/2019;</li> <li>- Công văn báo cáo khắc phục của Sở Tài chính: số 210/STC-VP ngày 21/11/2019;</li> <li>- Công văn khắc phục của Sở TNMT: số 3567/STNMT-</li> </ul>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			VP ngày 20/11/2019; - Công văn báo cáo khắc phục của Sở VH TT&DL: số 1696/SVH TTDL-VP ngày 22/11/2019; - Công văn khắc phục của Sở TT&TT: số 821/STTTT-VP ngày 26/11/2019; - Công văn báo cáo khắc phục của Sở Y tế: số 3506/SYT-VP ngày 22/11/2019.
1.4	<i>Công tác tuyên truyền CCHC</i>	1	- Báo cáo CCHC quý I: số 53/BC-UBND ngày 14/3/2019; - Báo cáo CCHC 06 tháng: số 169/BC-UBND ngày 14/6/2019; - Báo cáo CCHC quý III: số 245/BC-UBND ngày 12/9/2019; - Báo cáo CCHC năm: số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019; - Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm năm 2019: số 1301/BC-SNV ngày 19/6/2019; - Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu ứng dụng CNTT trong CCHC: số 1581/KHLT-SNV-STTTT ngày 23/7/2019; - Báo cáo kết quả vòng 1 của Hội thi: số 1949/BC-SNV ngày 09/9/2019; - Kế hoạch học tập kinh nghiệm trong thực hiện cải cách hành chính năm 2019: số 973/KH-SNV ngày 13/5/2019; - Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm tại Hà Giang: số 2743/BC-SNV 10/12/2019.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
1.5	<i>Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính</i>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ liên thông giải quyết TTHC: số 174/QĐ-UBND-HC ngày 04/3/2019;</li> <li>- Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu ứng dụng CNTT trong CCHC: số 1581/KHLT-SNV-STTTT ngày 23/7/2019;</li> <li>- Báo cáo kết quả vòng 1 của Hội thi: số 1949/BC-SNV ngày 09/9/2019;</li> <li>- Kế hoạch thực hiện mô hình “công dân không viết”: số 150/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện Lập Vò;</li> <li>- Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/5/2019 của UBND huyện Lập Vò;</li> <li>- Công văn nhân rộng các mô hình sáng kiến trên địa bàn huyện Châu Thành: số 2953/UBND-NC ngày 18/9/2019.</li> <li>- Công văn số 80/UBND-HC ngày 16/8/2016.</li> </ul>
2	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH</b>	5	
2.1	<i>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</i>	2.0	
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BC kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: số 2254/ĐKT-THTHPL ngày 16/8/2019 ;</li> <li>- BC kết quả khảo sát tình hình thi hành PL: số 2253/ĐKT-THTHPL ngày 16/8/2019;</li> <li>- QĐ thành lập Đoàn KT THTHPL: số 73/QĐ-UBND-TL ngày 20/6/2019;</li> <li>- Biên bản kiểm tra;</li> <li>- Phiếu khảo sát.</li> </ul>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	- Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: số 274/BC-UBND ngày 14/10/2019;
2.2	<i>Xử lý VBQPPL sau rà soát</i>	1,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kiểm tra, xử lý VBQPPL: số 15/BC-UBND ngày 05/02/2020;</li> <li>- Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL: số 06/BC-UBND ngày 10/01/2020;</li> <li>- QĐ công bố danh mục VBQPPL qua rà soát: số 24/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2020;</li> <li>- Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019;</li> <li>- Nghị quyết số 280/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019;</li> <li>- Nghị quyết số 281/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019;</li> <li>- Quyết định số 24/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2020.</li> </ul>
2.3	<i>Xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra</i>	1,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 10/01/2020;</li> <li>- Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 05/02/2020;</li> <li>- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019;</li> <li>- Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31/11/2019.</li> </ul>
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>13,98</b>	
3.1	<i>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)</i>	1	
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	0,5	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			31/12/2019.
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0,5	- Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC: số 233/BC-UBND ngày 29/8/2019; - Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019.
<b>3.2</b>	<b><i>Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ</i></b>	<b>3,5</b>	
3.2.1	Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	0,25	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019.
3.2.2	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	0,25	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019.
3.2.3	<u>Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC</u>	0,75	- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019; - Danh sách các quyết định công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC (Kèm theo các quyết định).
3.2.4	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh và ĐVHC cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC	0,75	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
3.2.5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị	0,75	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019;
3.2.6	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	0,75	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019;
<b>3.3</b>	<b><i>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</i></b>	<b>3,5</b>	
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày



<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b> (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			31/12/2019;
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0,5	- Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND: số 52/UBND-KSTTHC ngày 16/10/2019; - Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019.
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	1	- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019; - Danh mục TTHC liên thông ngành và liên thông dọc.
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	1	- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019; - Danh mục TTHC liên thông ngành và liên thông dọc.
<b>3.4</b>	<b><i>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</i></b>	<b>4,977</b>	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,499	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,481	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	0,99	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019;
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0,75	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
<b>3.5</b>	<b><i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC</i></b>	<b>1</b>	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
	<i>thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</i>		
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0,25	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC: số 363/BC-UBND ngày 31/12/2019
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	<b>6,86</b>	
<b>4.1</b>	<b>Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy</b>	<b>3</b>	
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các CQCM cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện	1	Báo cáo cải cách hành chính năm 2019: số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	1	Công văn số 90/UBND-TCD-NC ngày 19/6/2019
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015	1	Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 04/5/2019.
<b>4.2</b>	<b>Thực hiện các quy định về quản lý biên chế</b>	<b>2,36</b>	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	Công văn số 90/UBND-TCD-NC ngày 19/6/2019.
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0,5	Công văn số 90/UBND-TCD-NC ngày 19/6/2019.
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	1,36	- QĐ số 01a/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2015; - Công văn số 90/UBND-TCD-NC ngày 19/6/2019.
<b>4.3</b>	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	<b>1,5</b>	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0,25	Báo cáo số 1361/BC-SNV ngày 27/6/2019.
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã	0,25	Báo cáo số 1361/BC-SNV ngày 27/6/2019.
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	Báo cáo số 1361/BC-SNV ngày 27/6/2019.
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>8</b>	
<b>5.1</b>	<b>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo</b>	<b>2</b>	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
	<i>vị trí việc làm</i>		
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019;</li> <li>- Phục lục 330PL2BC-UBND 2019 kèm theo báo cáo;</li> <li>- Sở TN&amp;MT- Bản mô tả công việc của vị trí việc làm;</li> <li>- Sở TN&amp;MT- Khung năng lực gắn với từng vị trí việc làm;</li> <li>- Phụ lục khung năng lực vị trí việc làm của bệnh viện Phục hồi chức năng.</li> </ul>
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019;</li> <li>- Phục lục 330PL2BC-UBND 2019 kèm theo báo cáo;</li> <li>- BV phục hồi chức năng- Bảng mô tả của vị trí việc làm;</li> <li>- BC phục hồi chức năng- Khung năng lực của vị trí việc làm của Giám đốc.</li> </ul>
<b>5.2</b>	<b><i>Tuyển dụng công chức, viên chức</i></b>	<b>1</b>	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 21/6/2019;</li> <li>- Kế hoạch tuyển dụng kèm theo Quyết định;</li> <li>- Thông báo số 1498/TB-SNV ngày 12/7/2019;</li> <li>- Phụ lục kèm theo Thông báo;</li> <li>- Quyết định 1384/QĐ-UBND-HC ngày 18/11/2019;</li> <li>- Quyết định 05/QĐ-HĐT ngày 09/9/2019;</li> <li>- Quyết định 07/QĐ-HĐT ngày 09/9/2019;</li> <li>- Quyết định 08/QĐ-HĐT ngày 09/9/2019;</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b> (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn 10/QĐ-HĐT ngày 09/9/2019;</li> <li>- Quyết định 11/QĐ-HĐT ngày 09/9/2019;</li> <li>- Quyết định số 93/QĐ-UBND-TL ngày 29/8/2019;</li> <li>- Quyết định số 94/QĐ-UBND-TL ngày 29/8/2019.</li> </ul>
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 2116/TB-STP ngày 24/7/2019;</li> <li>- Quyết định 11/QĐ-STP ngày 31/01/2020;</li> <li>- Quyết định 74/QĐ-STP ngày 06/9/2019.</li> </ul>
<b>5.3</b>	<b><i>Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh</i></b>	<b>0,5</b>	
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0,25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 07/QĐ-UBND-HC ngày 06/01/2020;</li> <li>- 07PLQĐ-UB2019 kèm theo quyết định;</li> <li>- Quyết định 124/QĐ-UBND-TL ngày 22/11/2019.</li> </ul>
5.3.2	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 07/QĐ-UBND-HC ngày 06/01/2020;</li> <li>- 07PLQĐ-UB2019 kèm theo quyết định;</li> <li>- Quyết định 124/QĐ-UBND-TL ngày 22/11/2019.</li> </ul>
<b>5.4</b>	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	<b>0,75</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 2727/BC-SNV ngày 09/12/2019;</li> <li>- Kèm theo các Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức.</li> </ul>
<b>5.5</b>	<b><i>Đánh giá, phân loại công chức, viên chức</i></b>	<b>1,75</b>	
5.5.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	0,25	Công văn 39/UBND-TCD-NC ngày 23/5/2019.
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 09/12/2019;</li> <li>- Phục lục 330PL2BC-</li> </ul>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			UBND 2019 kèm theo báo cáo.
5.6	<i>Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i>	1	- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 15/01/2019; - Báo cáo số 134/BC-SNV ngày 12/01/2020.
5.7	<i>Cán bộ, công chức cấp xã</i>	1	
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0,5	- Công văn số 202/SNV-CCCQ ngày 07/02/2020; - Phụ lục thống kê kèm theo Công văn số 202/SNV-CCCQ.
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5	- Công văn số 202/SNV-CCCQ ngày 07/02/2020; - Phụ lục thống kê kèm theo Công văn số 202/SNV-CCCQ.
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>6,98</b>	
<b>6.1</b>	<i>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</i>	<b>2,38</b>	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	0,88	Báo cáo số 04/BC-SKHĐT.
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương	1	Công văn số 657/STC-HCSN ngày 28/3/2019.
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	0,5	Công văn số 225/STC-QLNS ngày 30/11/2018.
<b>6.2</b>	<i>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</i>	<b>2</b>	
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	- Nghị quyết số 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; - Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; - Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019; - Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019; - Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			11/12/2019.
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,5	- Công văn số 657/STC-HCSN ngày 28/3/2019; - Quyết định số 03/QĐ-TĐC ngày 06/01/2020; - Quyết định số 10/QĐ-SKHCN ngày 15/01/2019; - Quyết định số 14/QĐ-TTKĐKN ngày 31/01/2019; - Quyết định số 70A/QĐ-TTKĐKN ngày 27/9/2019; - Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 11/01/2019.
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 25/10/2019.
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	0,25	- Quyết định số 183/QĐ-STC ngày 07/12/2018; - KLTT số 1489/KL-STC ngày 08/7/2019; - KLTT số 2834/KL-STC ngày 17/12/2019; - KLTT số 1505/KL-STC ngày 09/7/2019; - KLTT số 2731/KL-STC ngày 05/12/2019.
<b>6.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</b>	<b>2,6</b>	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	1	- Công văn số 657/STC-HCSN ngày 28/3/2019; - Quyết định số 45/QĐ-STC ngày 01/3/2019; - Quyết định số 72/QĐ-UBND-TL ngày 17/6/2019.
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	
6.3.3	Thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL	1	- Công văn số 657/STC-HCSN ngày 28/3/2019; - KLTT số 1489/KL-STC ngày 08/7/2019; - KLTT số 2731/KL-STC ngày 05/12/2019.
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	0,6	- Công văn số 657/STC-

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
			HCSN ngày 28/3/2019; - Công văn số 17/STC-HCSN ngày 22/02/2015.
<b>7</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>7,79</b>	
<b>7.1</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh</b>	<b>5</b>	
7.1.1	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	0,5	Quyết định số 1232/QĐ-UBND-HC ngày 11/10/2017.
7.1.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	1	- Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 29/11/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
7.1.3	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	1	- Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 29/11/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
7.1.4	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	1	- Báo cáo số 356/BC-STTTT ngày 31/12/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
7.1.5	Xây dựng, vận hành Cổng dịch vụ công	1	- Báo cáo số 356/BC-STTTT ngày 31/12/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
7.1.6	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	0,5	- Báo cáo số 356/BC-STTTT ngày 31/12/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
<b>7.2</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>0,78</b>	
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0	Không đạt (đạt 22,46%).
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4	0,78	- Báo cáo số 356/BC-STTTT ngày 31/12/2019; - Công văn số 851/STTTT-CNTT ngày 03/12/2019.
<b>7.3</b>	<b>Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</b>	<b>1</b>	
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0	Không đạt (đạt 11,15%).
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch	0,5	- Báo cáo số 02/BC-

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b> (số, kí hiệu và ngày ban hành của văn bản)
	vụ BCCI		VPUBND ngày 10/01/2020; - Báo cáo số 61/BĐĐT-KTNV ngày 15/01/2020 của Bưu điện Tỉnh.
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0,5	- Báo cáo số 02/BC-VPUBND ngày 10/01/2020 - Báo cáo số 61/BĐĐT-KTNV ngày 15/01/2020 của Bưu điện Tỉnh.
<b>7.4</b>	<b>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định</b>	<b>1</b>	
7.4.1	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện công bố ISO 9001 theo quy định	0,5	Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 29/11/2019.
7.4.2	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định	0,5	Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 29/11/2019.
<b>8</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH</b>	<b>3</b>	
<b>8.2</b>	<b>Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh</b>	<b>1</b>	- Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 06/3/2019; - Báo cáo 299/BC-UBND ngày 04/11/2019.
<b>8.3</b>	<b>Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh</b>	<b>1</b>	
8.3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	0	Không đạt
8.3.2	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1	- Công văn số 72/STC-QLNS ngày 10/01/2020; - Công văn số 67/UBND-KT ngày 30/01/2019.
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1	Công văn số 72/STC-QLNS ngày 10/01/2020.
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	0	Không đạt (năm 2019: 6,47; năm 2018: 7,12).
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	0	Không đạt (14/17 chỉ tiêu được giao).
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>58,61</b>	